

Số: **5302**/BC-VNBC

Hạ Long, ngày **29** tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các Quý vị Cổ đông của Công ty.

- Tên Công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.**
- Địa chỉ trụ sở chính: **799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Quảng Ninh.**
- Điện thoại: **0203.3825.220**; Fax: **0203.3625270**; Email: **Giaodich@nuibeo.com**
- Vốn điều lệ: **369.991.240.000 đ**; Bằng chữ: **(Ba trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm chín một triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).**
- Mã chứng khoán: **NBC**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
01	3555/NQ-VNBC	21/5/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

II. Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	10	100	
2	Ngô Thế Phiệt	Ủy viên HĐQT	10	100	
3	Lã Tuấn Quỳnh	Ủy viên HĐQT	10	100	
4	Trần Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	10	100	
5	Trương Thúy Mai	Ủy viên HĐQT	10	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty trong 6 tháng đầu năm 2020:

- Giám đốc Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện nhiệm vụ của mình: Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với TKV, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh.

- Các quyết định do Giám đốc ký ban hành đều hợp pháp, thực hiện đúng phân cấp theo Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không.

4. Các nghị quyết của HĐQT ban hành trong 6 tháng năm 2020:

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết
1	01/NQ-VNBC ngày 06/01/2020	1. Ước kết quả thực hiện SXKD của Công ty năm 2019 và Kế hoạch SXKD Quý I và cả năm 2020.
		2. Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư Xây dựng năm 2020.
		3. Phê duyệt Kế hoạch Lao động Tiền lương năm 2020.
		4. Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
		5. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty năm 2019.
		6. Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc, Đảng ủy Công ty năm 2019.
		7. Báo cáo Quản trị Công ty năm 2019.
2	02/NQ-VNBC ngày 10/02/2020	1. Ước kết quả thực hiện SXKD tháng 01 và Kế hoạch tháng 02 năm 2020.
		2. Phê duyệt Kế hoạch LCNT Giai đoạn VII điều chỉnh thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
		3. Chương trình, Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020.
		4. Báo cáo Tập đoàn TKV điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn năm 2016-2020 và giai đoạn năm 2020-2025.
3	03/NQ-VNBC ngày 12/02/2020	Trình Bộ Công thương thẩm định Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
4	04/NQ-VNBC ngày 17/02/2020	Chấp thuận áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài trong thiết kế và thi công công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.
5	05/NQ-VNBC ngày 06/03/2020	1. Ước thực hiện SXKD tháng 02 và Kế hoạch tháng 03 năm 2020.
		2. Báo cáo TKV kế hoạch SXKD của Công ty giai đoạn năm 2020-2025.



STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết
		<p>3. Phê duyệt Kế hoạch LCNT Giai đoạn VII điều chỉnh thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.</p> <p>4. Quyết toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2019.</p> <p>5. Quyết toán Quỹ tiền lương của Công ty năm 2019.</p> <p>6. Ông Bùi Đình Hà thôi giữ chức Phó Quản đốc Công trường Đào lò số 5.</p> <p>7. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp đơn vị, phòng ban Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025.</p> <p>8. Báo cáo TKV chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty.</p> <p>9. Triển khai thực hiện Công văn số 119/TTĐHSX-KH, KCM, SXT ngày 03/3/2020 của Trung tâm ĐHSX TKV tại Quảng Ninh và Phương án số 1165/PA-VNBC ngày 24/02/2020 của Giám đốc về việc: Thuê ngoài chế biến than sạch từ than nguyên khai, phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.</p> <p>10. Triển khai thực hiện Kết luận số 31/TB-VNBC ngày 02/03/2020 của Chủ tịch HĐQT TKV tại buổi kiểm tra, làm việc với Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.</p>
6	06/NQ-VNBC ngày 06/04/2020	<p>1. Ước thực hiện SXKD Quý I và thông qua Kế hoạch SXKD Quý II năm 2020.</p> <p>2. Thông qua Kế hoạch chi Quỹ Khen thưởng phúc lợi của Công ty năm 2020.</p> <p>3. Thành lập Công trường Cơ giới hóa 1 và bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Cường – Kỹ sư khai thác mỏ giữ chức vụ Quản đốc Công trường.</p> <p>4. Áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam được TKV.</p> <p>5. Thông qua định mức nhu cầu vốn lưu động, một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2020.</p> <p>6. Ủy quyền thực hiện việc vay vốn, huy động vốn.</p> <p>7. Báo cáo thường niên của Công ty năm 2019.</p> <p>8. Các nội dung, tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.</p> <p>9. Báo cáo giám sát thực hiện Kế hoạch LCNT Dự án công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo; kết quả thực hiện Hợp đồng “Gói thầu số 16: Cung cấp, xây dựng và lắp đặt hệ thống thiết bị trục tải và tháp giồng của giếng đứng chính vận tải than, giếng phụ vận tải vật liệu”.</p>

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết
7	07/NQ-VNBC ngày 10/04/2020	Hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
8	08/NQ-VNBC ngày 27/04/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
9	09/NQ-VNBC ngày 25/5/2020	<ol style="list-style-type: none"> Ước thực hiện SXKD của Công ty tháng 5 và Kế hoạch tháng 6 năm 2020. Bổ nhiệm lại ông: Ngô Thế Phiệt, Kỹ sư khai thác mỏ, Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc Công ty. Bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Dũng, kỹ sư khai thác mỏ, Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ than lộ thiên Núi Béo. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt. Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
10	10/NQ-VNBC ngày 22/6/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thưởng Người quản lý Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020. Thông qua danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung). Thông qua Dự án “Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020”. Điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2020 Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin . Phê duyệt Quy chế Quản lý Đầu tư và Xây dựng trong Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Vũ Thị Dung	Trưởng ban	03	100	
2	Nguyễn Tiến Nhung	Ủy viên BKS	03	100	
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	Ủy viên VKS	03	100	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc.

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty



- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước, Tập đoàn và Công ty;

- Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp thường niên mỗi tháng 1 lần, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Các quyền và lợi ích của cổ đông được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả cổ tức đúng Nghị quyết Đại hội.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, định mức Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ, bổ nhiệm lại cán bộ; chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn đọng tại các dự án hầm lò mỏ than Núi Béo, Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020...;

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn nhẹ gắn với việc giảm dần sản lượng khai thác than lộ thiên, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất sang khai thác than hầm lò;

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong năm được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc điều hành Công ty

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình;

- Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc..., được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư và thanh quyết toán công trình được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Tổ chức ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với thủ trưởng các đơn vị trong Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty đề ra.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- 6 tháng đầu năm 2020, BKS đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu và phối hợp tổ chức hội thảo tập huấn công tác kiểm soát cho các kiểm soát viên.

- Tại các cuộc họp tổng kết, họp thường niên của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

4. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo quản trị Công ty do TKV, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, TKV tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Có danh sách kèm theo.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

VII. Các vấn đề lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT (3), BKS (ecopy);
- GD, PGD, KTTC (ecopy);
- A. Trung (ecopy để CBTT);
- Lưu: Văn thư; HĐQT (3).



Phạm Công Hương

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI ĐƯỢC UQCBT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Phạm Công Hương	Nội bộ				13376754	03/09/2011	Hà Nội	CT HDQT	03/04/2017	88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			03/04/2017		
	Đào Kim Dương	NCLQ	Vợ			13155433	14/03/2009	Hà Nội	Nghỉ hưu		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Hoàng Phương	NCLQ	Con đẻ			13155432	14/03/2010	Hà Nội	Sinh viên		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Phương Linh	NCLQ	Con đẻ			13636129	25/04/2013	Hà Nội	Sinh viên		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Công Âu	NCLQ	Bố đẻ			140695189	18/06/2011	Hải Dương	Nghỉ hưu		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Nguyễn Thị My	NCLQ	Mẹ đẻ			142881429	24/09/2012	Hải Dương	Làm ruộng		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Công Tuấn	NCLQ	Anh ruột			230275748	22/12/2003	Gia lai	Nghỉ hưu		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hương	NCLQ	Em ruột			141162693	18/06/2011	Hải Dương	Giáo viên		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Đức Hạnh	NCLQ	Em ruột			230803812	29/05/2006	Gia lai	Thương tá, Giáo viên		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hiền	NCLQ	Em ruột			141555090	04/05/2008	Hải Dương	Giáo viên		Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hiền	NCLQ	Em ruột											"		
2	Ngô Thế Phiệt	Nội bộ				101041355	07/04/2014	Quảng Ninh	UV HĐQT-GD	01/06/2015	P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			01/06/2015		
	Trần Thị Lệ	NCLQ	Vợ			100576231	03/06/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Thế Phong	NCLQ	Con đẻ			101311591	03/03/2015	Quảng Ninh			P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô An Bình	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Hùng Diễm	NCLQ	Bố đẻ			182103066	15/09/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Tăng Thị Nga	NCLQ	Mẹ đẻ			180520365	08/12/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Ngô Thế Lam	NCLQ	Em ruột			101339369	10/06/2014	Quảng Ninh			P. Hà Lâm, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Thế Lữ	NCLQ	Em ruột			182049915	08/12/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Ngô Thế Vinh	NCLQ	Em ruột			101276196	31/10/2012	Quảng Ninh			P. Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
3	Lã Tuấn Quỳnh	Nội bộ				101024253	15/02/2006	Quảng Ninh	UV HĐQT	18/04/2011	Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long	6.061	0,02	18/04/2011		
	Lê Thị Hậu	NCLQ	Vợ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		

Đức

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với ĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Lã Hồng Phúc	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		
	Lã Thị Ngọc Huyền	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		
	Lã Văn Khiếu	NCLQ	Bố đẻ								Đã mất			"		
	Vũ Thị Lưu	NCLQ	Mẹ đẻ								Bồi Cầu, Bình Lục, Hà Nam			"		
	Lã Văn Thăng	NCLQ	Anh ruột								Tổ 4 Trần Nguyên Hân, TP Bắc Giang			"		
	Lã Văn Long	NCLQ	Anh ruột								Tổ 9 P. Hồng Hà TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Lã Ngọc Biên	NCLQ	Anh ruột			161716004	15/07/1986	Hà Nam			Tổ 45 Khu 7 P. Hà Tu TP Hạ Long			"		
	Lã Duy Tân	NCLQ	Anh ruột			1000441107	31/03/2005	Quảng Ninh			Tổ 10 P. Hồng Hà TP Hạ Long			"		
	Lã Thị Xuyên	NCLQ	Chị ruột			100063414	12/07/2001	Quảng Ninh			Tổ 5 Khu 7 Phường Hồng Hà TP Hạ Long			"		
	Lã Thị Ánh	NCLQ	Chị ruột			100580162	21/11/1988	Quảng Ninh			Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		
4	Trần Quốc Tuấn	Nội bộ				11360636	13/02/2004	Hà Nội	UV HĐQT - PGD	26/07/2011	Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			26/07/2011		
	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NCLQ	Vợ			100667972	21/05/2011	Quảng Ninh			Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			"		
	Trần Tuấn Kiệt	NCLQ	Con đẻ								Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			"		
	Trần Minh Hiền	NCLQ	Con đẻ								Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			"		
	Trần Bình Tĩnh	NCLQ	Bố đẻ			100651812	22/04/2011	Quảng Ninh			Về hưu, Uông Bí, Quảng Ninh			"		
	Cao Thị Trâm	NCLQ	Mẹ đẻ			100037432	08/09/1981	Quảng Ninh			Về hưu, Uông Bí, Quảng Ninh			"		
	Trần Lan Anh	NCLQ	Em ruột			100490759	10/12/2003	Quảng Ninh			Bưu điện Quảng Yên, Quảng Ninh			"		
	Trần Thạch Cương	NCLQ	Em ruột			100713424	01/04/1997	Quảng Ninh			Công ty CP Giám Định - Vinacomin			"		
	Đinh Thị Hương Loan	NCLQ	Em dâu			100799744	13/02/2001	Quảng Ninh			Phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
5	Trương Thúy Mai	Nội bộ				100642013	25/04/2008	Quảng Ninh	UV HĐQT - KTT	25/12/2017	Khu 5 P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	2.118		25/12/2017		
	Đào Phạm Hùng	NCLQ	Chồng			100673588	20/03/2006	Quảng Ninh			Khu 5 P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	29088	0,08	"		
	Đào Mai Ly	NCLQ	Con đẻ								"			"		
	Đào Huy Phúc	NCLQ	Con đẻ								"			"		
	Trương Công Điều	NCLQ	Bố đẻ			100146424	17/06/2004	Quảng Ninh			Khu 1 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Hoàng Thị Bé	NCLQ	Mẹ đẻ			10044704	07/12/2005	Quảng Ninh			Khu 1 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trương Công Quyền	NCLQ	Anh ruột			25066000113	09/05/2016	Cục CS			Khu 3 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		

Điền

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Trương Viết Bảo	NCLQ	Anh ruột								Cộng hòa Liên bang Đức			"		
	Trương Lê Chi	NCLQ	Chị ruột			100598317	28/10/2008	Quảng Ninh			Khu 8 P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Đình Thị Hân	NCLQ	Chị dâu			37170001058	06/12/2017	Cục CS			Khu 3 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trần Thị Yến	NCLQ	Chị dâu								Cộng hòa Liên bang Đức			"		
	Nguyễn Quang Tùng	NCLQ	Anh rể								Khu 8 P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
6	Vũ Thị Dung	Nội bộ				022179003564	22/5/2019	Cục CS	TBKS	1/11/2019	Căn S1 -08A 12, chung cư The Saphiere, P. Hòn Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			1/11/2019		
	Vũ Văn Cường		Bố			034048002854	24/9/2018	Cục Cs			Khu 8 P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh					
	Trịnh Thị Hạ		Mẹ			030153002215	29/10/2018	Cục Cs			Khu 8 P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh					
	Đỗ Vũ Minh Anh		Con								Căn S1 -08A 12, chung cư The Saphiere, P. Hòn Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh					
	Đỗ Hà Anh		Con								Căn S1 -08A 12, chung cư The Saphiere, P. Hòn Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh					
	Vũ Thị Huệ		Em ruột			022183002741	13/3/2017	Cục CS			P. Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh					
	Vũ Thị Thanh		Em ruột			022188003815	23/10/2018	Cục CS			P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh					
7	Nguyễn Tiến Nhung	Nội bộ				100421423	18/04/2005	Quảng Ninh	UV BKS	28/04/2016	Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long	6.061	0,02	01/04/2006		
	Đoàn Thị Thanh	NCLQ	Vợ			100797345	01/09/1996	Quảng Ninh			Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			"		
	Nguyễn Anh Đức	NCLQ	Con đẻ								Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			"		
	Nguyễn Đức Hoàng	NCLQ	Con đẻ								Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			"		
	Nguyễn Tiến Hào	NCLQ	Bố đẻ			100033481	24/03/1978	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Vũ Thị Đăng	NCLQ	Mẹ đẻ			101339849	24/07/2014	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Dũng	NCLQ	Anh ruột			100848299	25/07/2001	Quảng Ninh			P. Hà Lâm TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Dương	NCLQ	Anh ruột			100381014	25/01/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Thị Dung	NCLQ	Chị ruột								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Thị Lương	NCLQ	Em ruột			100556790	10/06/2013	Quảng Ninh			P. Hà Lâm TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Tâm	NCLQ	Em ruột			22071000329	07/01/2016	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
8	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nội bộ				100771692	30/12/1998	Quảng Ninh	UV BKS	28/04/2016	Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hà TP Hạ Long	2.118	0,01	18/04/2011		
	Nguyễn Ngọc Minh	NCLQ	Chồng			100482994	12/04/2006	Quảng Ninh			Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hà TP Hạ Long			"		
	Nguyễn Thị Ngọc Mai	NCLQ	Con đẻ								Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hà TP Hạ Long			"		

Đức

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Đỗ Đình Đạt	NCLQ	Bố đẻ			100039755	13/09/1999	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đình Thị Thành	NCLQ	Mẹ đẻ			100310671	21/08/1996	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đỗ Duy Anh	NCLQ	Em ruột								Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đỗ Hoàng Minh	NCLQ	Em ruột			100771753	09/03/2009	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
9	Nguyễn Tuấn Dũng	Nội bộ		008C330821	09/05/2008	100769453	30/12/2008	Quảng Ninh	PGD	01/09/2007	P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh	4.541	0,01	01/09/2007		
	Trịnh Thanh Bình	NCLQ	Vợ			100613046	25/11/2009	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh	1.513		"		
	Nguyễn Tiến Minh	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Hùng	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tất Du	NCLQ	Bố đẻ								Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Phạm Thị Sáu	NCLQ	Mẹ đẻ								Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Tất Duyệt	NCLQ	Em ruột			141948973	28/05/2008	Hải Dương			Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Thị Diễm	NCLQ	Em ruột			141591225	17/09/2011	Hải Dương			Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Tiến Duật	NCLQ	Em ruột			101052131	25/11/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
10	Phạm Bá Tước	Nam	Nội bộ			100673899	12/06/2014	Quảng Ninh	PGD	16/8/2017	Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh				16/08/2017	
	Nguyễn Thị Hằng	NCLQ	Vợ			100707979	23/11/2010	Quảng Ninh			Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Gia Khánh	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Khánh Ngọc	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Minh Tân	NCLQ	Bố đẻ								Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trịnh Thị Lá	NCLQ	Mẹ đẻ			100072065	04/03/2009	Quảng Ninh			Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Minh Thái	NCLQ	Anh ruột			100673947	19/4/2014	Quảng Ninh			Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Minh Tiến	NCLQ	Em ruột			100730401	07/09/2008	Quảng Ninh			Tổ 5 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Thu Hương	NCLQ	Em ruột			101277967	04/03/2013	Quảng Ninh			Tổ 5 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trần Băng Tâm	NCLQ	Em dâu			100775264	07/11/2014	Quảng Ninh			Tổ 3 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
11	Nguyễn Xuân Phùng	0	Nội bộ			100750655	03/06/2006	Quảng Ninh	PGD	02/05/2019	Tổ 25, khu 3, phường Cao Thắng, TP Hạ Long				02/05/2019	Theo QĐ của HĐQT
	Lương Thị Hường		Vợ					Quảng Ninh			Khu 3, P. Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Xuân Mai		Con đẻ					Quảng Ninh			Khu 3, P. Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		

Đức

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Nguyễn Nhân Phong		Con đẻ					Quảng Ninh			Khu 3, P. Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Xuân Đệ		Bố đẻ					Quảng Ninh			P. Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Thị Dương		Mẹ đẻ					Quảng Ninh			P. Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Thị Thúy		Chị ruột					Quảng Ninh			TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Xuân Kiều		Anh ruột					Quảng Ninh			P. Cao Thắng, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
12	Lưu Anh Đức	0	Nội bộ	008C330359		101219096	23/02/2011	Quảng Ninh	Người CBTT	05/10/2017	Tổ 9 Khu 7 P. Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	98		05/10/2017		
	Lưu Văn Trọng	0	NCLQ		1						"			"		
	Trần Thị Nụ	1	NCLQ		3	160036722	03/06/2010	Nam Định			"			"		
	Nguyễn Thị Thu Huyền	1	NCLQ		6	100736349	19/03/1998	Quảng Ninh			"	174		"		
	Lưu Thu Uyên	1	NCLQ		7						"			"		
	Lưu Thu Hương	1	NCLQ		7						"			"		

Đức

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

Mã chứng khoán: NBC

STT	Nội dung	Có	Không
Mô hình hoạt động Công ty			
1	Công ty có sở hữu Nhà nước >50%	65%	
2	Mô hình hoạt động của Công ty theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp		X
3	Công ty có kiểm toán nội bộ (trực thuộc HĐQT/BKS/BGD/Bộ phận khác)	X	
4	Điều lệ Công ty đã được sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2014	X	
5	Công ty đã ban hành Quy chế quản trị Công ty theo quy định tại Điều 7 Nghị định 71/NĐ-CP.	X	
6	Công ty có bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều 18 Nghị định 71/NĐ-CP	X	
Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)			
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của Công ty.		X
2	Thành viên HĐQT của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 5 Công ty khác.		X
3	Thành viên HĐQT: Từ 3 người đến 11 người	5	
4	Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (nếu không thì ghi số lượng cụ thể)	X	
5	Đối với DN niêm yết: Tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT là thành viên độc lập (nếu không thì ghi số lượng cụ thể)		X
6	Số cuộc họp HĐQT nhiều hơn 4 lần/năm	X	
7	Thành phần các tiểu ban trực thuộc HĐQT.		X
8	Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên tuân theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	X	
Thành viên Ban kiểm soát (BKS)			
1	Số lượng kiểm soát viên: Từ 3 người đến 5 người	3	

STT	Nội dung	Có	Không
2	Kiểm soát viên làm việc trong bộ phận kế toán		X
3	Kiểm soát viên là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó.		X
4	Đối với Công ty niêm yết và Công ty đại chúng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Kiểm soát viên là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	X	
5	Trưởng BKS là kiểm toán viên/kế toán viên chuyên nghiệp	X	
6	Trưởng BKS làm việc chuyên trách tại Công ty.		X
7	Số cuộc họp BKS nhiều hơn 2 lần/năm.	X	
8	Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của BKS và từng thành viên tuân theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	X	

Hạ Long, ngày 29 tháng 7 năm 2020



NGƯỜI CBTT

Lưu Anh Đức

Hạ Long, ngày 29 tháng 7 năm 2020

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: NBC

Ngày chốt danh sách sở hữu: 18/06/2020

TT	Tên/ Tổ chức cá nhân	Phân loại cổ đông		Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn					
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	x	x	0106300574	09/02/2006	24.049.431	65%	

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT (b/c), BKS (ecopy);
- ĐK (công bố trên Website);
- Lưu: Văn thư, TCLĐ.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



PHÓ PHÒNG TCLĐ
Luu Anh Đức